

Số: /KH-THCSCT

Cần Giờ, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030
và tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị Quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình giáo dục, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông; Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế, xã hội xã Cần Giờ trong giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tình hình thực tế giáo dục tại nhà trường,

Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình địa phương

Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh đóng tại địa bàn ấp Giồng Ao, xã Cần Giờ theo Quyết định số 08/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Cần Giờ ký ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Đảng ủy, Chính quyền địa phương và nhân dân xã Cần Giờ luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, coi đầu tư cho giáo dục là động lực phát triển kinh tế, chính trị xã hội, là con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông

thôn. Đây là điều kiện thuận lợi tạo bước phát triển vững chắc cho nhà trường trong giai đoạn mới.

- Về kinh tế: Nhân dân chủ yếu là làm nghề biển, buôn bán, dịch vụ, làm công chiếm 90%, trong xã phát triển nhiều ngành nghề khác nhau như: công nhân, viên chức, cán bộ nghỉ hưu... Thu nhập của người dân tương đối ổn định.

- Điều kiện xã hội: Được sự quan tâm của xã Cần Giờ. Đảng uỷ xã Cần Thạnh đã lãnh đạo chính quyền - Đoàn thể và nhân dân trong toàn xã hoàn thành cơ bản các mục tiêu về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh được giữ vững, tạo sự bình yên cho nhân dân xây dựng và phát triển cuộc sống. Trong tương lai đến năm 2030, khu đô thị, du lịch lấn biển Cần Giờ hình thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển kinh tế địa phương và tạo việc làm cho người dân trong khu vực.

- Văn hoá giáo dục: Được Đảng uỷ, Chính quyền địa phương và nhân dân xã Cần Giờ luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, coi đầu tư cho giáo dục là động lực phát triển kinh tế, chính trị xã hội, là con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Đây là điều kiện thuận lợi tạo bước phát triển vững chắc cho nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Xã Cần Giờ có hệ thống giáo dục với 04 trường Mầm non, 05 trường Tiểu học, 02 trường Trung học cơ sở (THCS), 01 trường Trung học phổ thông. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ: Phổ cập giáo dục Mầm non trẻ em 5 tuổi, PCGD Tiểu học, THCS, phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

- Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh được thành lập theo Quyết định số 08/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Cần Giờ ký ngày 01 tháng 7 năm 2025 với tổng số học sinh là 818 em.

- Đội ngũ giáo viên có đủ cơ cấu bộ môn, có phẩm chất và năng lực chuyên môn vững vàng. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc, nhiều năm liên tục đạt Công sở văn hóa, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chi đoàn giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Trải qua những năm xây dựng và phát triển, trường Trung học cơ sở Cần Thạnh đã khẳng định được chức năng, nhiệm vụ của mình: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến 2045 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp cơ bản trong quá trình vận động xây dựng và phát triển của nhà trường đồng thời đây cũng là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, của Hội đồng trường cũng như các hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn 2045 có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GDĐT góp phần thực hiện Đề án phát triển giáo dục đào tạo xã Cần Giờ giai đoạn 2025 - 2030. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành giáo

dục và đào tạo xã Cần Giờ phát triển ổn định, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) **Cán bộ quản lý:** 02 (Hiệu trưởng 01; Phó Hiệu trưởng 01) trong đó 02 đ/c trình độ Đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành bồi dưỡng các lớp quản lý giáo dục, lớp trung cấp lý luận chính trị.

b) **Giáo viên:** Tổng số 34, đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn nhưng còn thiếu cục bộ ở nhiều môn, trong đó 33 giáo viên có trình độ đại học, 01 giáo viên có trình độ cao đẳng. Có 05 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 37.14% giáo viên đạt dạy giỏi cấp trường.

c) **Nhân viên:** Tổng số có 05 đ/c (01 thư viện, 01 y tế học đường, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thiết bị-thí nghiệm).

Nhìn chung đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên phải dạy nhiều khối lớp do đó gặp rất nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng bài giảng cũng như trao đổi kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

1.2. Học sinh

Năm học	Tổng số	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
2021-2022	692	133	185	186	188
2022-2023	675	184	130	184	177
2023-2024	730	238	182	125	185
2024-2025	768	232	235	179	122

Kết quả ở các mặt giáo dục trong giai đoạn 2020-2025:

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp: 100%
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại: 99,5%
- Tỷ lệ học sinh khá giỏi về xếp loại học tập: Từ 50% trở lên
- Tỷ lệ xếp loại về rèn luyện khá, tốt: Từ 90% trở lên
- Học sinh giỏi cấp huyện: Khoảng 9% trở lên
- Học sinh giỏi cấp thành phố: 02 học sinh trở lên.

Đánh giá chung

- Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc, tỷ lệ học sinh cấp huyện, cấp thành phố đều đạt chỉ tiêu và vượt chỉ tiêu; Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh tương đối ổn định.

1.3. Cơ sở vật chất

a) Phòng học và các phòng chức năng

- + Số phòng học hiện có: 24 phòng học kiên cố
- + Phòng học bộ môn: 12 phòng kiên cố (Âm nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Tin học: 02; Ngoại ngữ: 02, phòng thực hành môn Khoa học tự nhiên: 03; phòng thực hành môn Khoa học xã hội: 01; phòng thực hành công nghệ: 02, phòng đa năng: 01).
- + Phòng thư viện: 01 (kiên cố)
- + Phòng Y tế học đường: (1 Kiên cố)
- + Có đầy đủ các phòng của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng họp, phòng truyền thống, phòng hành chính- kế toán, phòng Đoàn Đội, phòng Đảng-Đoàn thể.
- Nhà vệ sinh: 02 của giáo viên và 11 của học sinh (tự hoại đạt tiêu chuẩn theo quy định)

b) Trang thiết bị dạy học

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng, quạt mát đảm bảo tiêu chuẩn.
- + Máy tính: 55 máy để bàn.
- + Các trang thiết bị: 24 tivi kết nối mạng Internet.

c) Khu vực công cộng

- Có 01 hệ thống nước thủy cục phục vụ sinh hoạt chung trong nhà trường, nước uống. 03 hệ thống lọc nước RO cung cấp cho học sinh sử dụng.
- Nhà vệ sinh: Được chia thành các khu riêng biệt, riêng cho nam và nữ.
- Khu vực nhà để xe đã đáp ứng đủ cho giáo viên và cho học sinh.
- Hệ thống cổng trường, tường rào được xây kín, đảm bảo cảnh quan, an ninh trường học.

1.4. Điểm mạnh

- Cán bộ quản lý: Là một tập thể đoàn kết, có năng lực trong công tác quản trị nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục cụ thể chi tiết. Tổ chức, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, biết phát huy dân chủ trong trường học. Thực hiện tốt các khâu giám sát, kiểm tra, đánh giá và động viên, khen thưởng kịp thời các thành viên đạt thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thực hiện tốt vai trò tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình trước các cấp, các ngành, phụ huynh và học sinh. Được sự tin tưởng quý mến của lãnh đạo, cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục,

nhieu đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. 97.14% giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ, phương tiện hiện đại đã dần đáp ứng cho việc dạy học.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, quản trị, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”.

1.5. Điểm yếu

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, học sinh chưa đạt còn nhiều dẫn đến chất lượng học tập chưa cao. Chất lượng giáo dục đại trà chưa ổn định, chất lượng còn thấp trong các kì thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp mua sắm thiết bị cho hoạt động chuyên môn còn hạn hẹp.

- Các phòng chức năng, phòng học đang xuống cấp do xây dựng từ năm 2014, trang thiết bị cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được đầu tư.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh và xã Cần Giờ nên nhà trường luôn thực hiện đúng, ngày càng bền vững về công tác chuyên môn dạy và học, đổi mới chương trình giáo dục.

- Sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương, diện tích sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát, tạo điều kiện cho học sinh học tập, vui chơi.

- Là một xã đang trên đà phát triển, có dự án lấn biển của Tập đoàn Wingroup, tương lai sẽ có cảng biển, đường sắt nối từ khu vực Thành phố xuống khu phức hợp lấn biển Cần Giờ, nhận thức người dân nơi đây được nâng cao rõ rệt với tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và đặc biệt là tinh thần hiếu học, đây là một yếu tố hết sức quan trọng góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của địa phương và của nhà trường. Cha mẹ học sinh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Là giai đoạn tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và giáo viên được tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường và năng lực giáo dục.

- Là giai đoạn thực hiện chuyển đổi số, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tiếp cận, làm việc nhiều trong môi trường số hóa, nâng cao chất lượng trong công tác quản trị giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện đại của mỗi giáo viên.

2.2. Thách thức

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập, chuyển đổi số với tính chất 2 mặt của công nghệ thông tin.

- Diễn biến thiên tai, dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục, toàn ngành, nhà trường, thầy cô và học sinh phải thường xuyên thay đổi, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, khó lường và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút đã dần thâm nhập vào nhà trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học, lập nhiều phương án tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, khi được đến trường học trực tiếp, khi tạm dừng đến trường học trực tuyến tại nhà.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Dạy cho học sinh tiếp cận các phần mềm học tập sử dụng công nghệ AI, đảm bảo nâng cao tính tự học, tự rèn luyện của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt hạn chế học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh chưa đạt. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt, đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học tiếp cận năng lực và phẩm chất người học.

- Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết, nhân văn, chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị văn hóa; trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đạt chuẩn “Trường học hạnh phúc” hằng năm.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn

Là một trong những trường trung học cơ sở đạt chất lượng tốt của xã Cần Giò. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương Cần Giò giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết năng lực, phẩm chất, phát huy tài năng, sự sáng tạo cá nhân, đạt chuẩn kỹ năng sống trong thời đại mới.

3. Các giá trị cốt lõi

- Lễ phép
- Thân thiện
- Chăm chỉ
- Trung Thực
- Sáng tạo
- Nhân ái
- Trách nhiệm
- Yêu nước.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2 Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Hằng năm trường tự đánh giá, bổ sung cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Mục tiêu trung hạn: Tháng 02 năm 2030, Trường hoàn tất cơ sở vật chất, hồ sơ tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục đạt mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu dài hạn: Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, đến năm 2045 Trường hoàn tất cơ sở vật chất, hồ sơ tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục đạt mức độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá tốt trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT, chuyên đổi số đạt 100%. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin 90% trở lên.

- Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học, 10% CBQL và GV có trình độ thạc sỹ, 40% CBQL và GV có trình độ trung cấp LLCT.

- 100% CBQL, GV thực hiện tốt đổi mới chương trình GDPT 2018.

2.2. Học sinh

- Quy mô:
 - + Lớp học: 24 - 26 lớp.
 - + Học sinh: Từ 960 đến 1040 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + 50% học tập khá, giỏi, xuất sắc (10% học xuất sắc)
 - + Tỷ lệ học sinh có học tập chưa đạt < 2%.
 - + Xét TN THCS đạt 100%.
 - + Hiệu suất đào tạo: 95% trở lên.
 - + Lên lớp đạt 98%.
- Chất lượng rèn luyện, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng rèn luyện: 95% khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, khuôn viên nhà trường được mua sắm, đầu tư trang thiết bị hiện đại theo đúng Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.
 - + Tham mưu sửa chữa toàn bộ cơ sở vật chất giai đoạn 2026-2030.
 - + Vận động tài trợ sân bóng cỏ nhân tạo mini 500m².
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
 - Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
 - Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội, giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.
 - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi vào giảng dạy, quản lý. Thực hiện tốt việc tuyển sinh vào lớp 6 bằng hình thức trực tuyến.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm giải trình về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong nhà trường.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bồi dưỡng nâng cao các kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ, từng bước đưa công nghệ AI vào giảng dạy, học tập trên môi trường số.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục phẩm chất và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh phát huy hết năng lực bản thân, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hướng dẫn học sinh tham gia học tập các nội dung về trí tuệ nhân tạo AI, tự học qua các nền tảng công nghệ.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng CSVC đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Sửa chữa các nhà vệ sinh học sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất về hệ thống mạng, kết nối liên thông đến tất cả phòng học, phòng chức năng. Tham mưu sửa chữa các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng theo hướng hiện đại. Xây dựng 01 hoặc 02 phòng học STEM, STEAM.

- Đưa thư viện thông minh và hồ bơi vào hoạt động có hiệu quả nhằm nâng cao hiểu biết và kỹ năng bơi lội cho học sinh.

2.6. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hằng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website, trang Facebook của nhà trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí ... Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành, nhưng đảm bảo nguồn thông tin, sự chia sẻ theo hướng tích cực, lan tỏa.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2030: Phân đầu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục, thực hiện đánh giá ngoài đạt cấp độ 2; xây dựng thư viện đạt mức 2; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 2: Đến năm 2045: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Tự đánh giá và nâng cao trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đáp ứng yêu cầu giáo dục trong chuyên đổi số và hội nhập quốc tế.

4. Đối với Hiệu trưởng

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả

thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện phẩm chất và năng lực để trở thành những người công dân tốt.

9. Cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

10. Các Tổ chức đoàn thể trong trường

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

11. Kiến nghị với các cơ quan chức năng

*** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã Cần Giờ**

Chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, cơ chế chính sách, tài chính, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Quan tâm, vận động xã hội hỗ trợ cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- UBND xã Cần Giờ;
- Hội đồng trường;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Hùng